

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 12 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.
2. Bà Võ Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Bảy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp HLĐ, xã LHB, huyện LV, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: KDC ấp HTĐ, xã LHB, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Chị Tr có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Hữu T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 01 tháng 01 năm 2013 và đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Tr và anh T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T không lo lắng cho gia đình, vợ chồng không hợp nhau nên hay cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng đã xa nhau từ đó cho đến nay không đoàn tụ được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Tr và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày 20/9/2013 con chung hiện đang sống với anh T, sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 11 năm 2018, anh Nguyễn Hữu T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị Diễm Tr về thời gian vợ chồng tổ chức đám cưới, việc đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng sống chung, thời gian vợ chồng xa nhau cũng như nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị Tr.

Về con chung: Thống nhất quá trình chung sống anh T và chị Tr có 01 con chung tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày 20/9/2013 con chung hiện đang sống với anh T. Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã triệu tập bị đơn hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Hữu T tổ chức đám cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng

B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30 tháng 10 năm 2015 đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị Tr và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn đoàn tụ được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2018 anh T cũng đồng ý ly hôn không yêu cầu đoàn tụ. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr. Về con chung: Từ khi chị Tr và anh T sống xa nhau con chung do anh T nuôi dưỡng đã ổn định và anh T có yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Hoài H, sinh ngày 20/9/2013 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn Thị Diễm Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn”. Bị đơn Nguyễn Hữu Tính có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp và hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hữu T đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Hữu T tổ chức đám cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30 tháng 10 năm 2015 đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp. Trong thời gian chung sống theo chị Tr trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nên thường hay cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã xa nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2018 anh T thống nhất lời trình bày của chị Tr và đồng ý ly hôn không yêu cầu đoàn tụ.

Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh T đều thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày 20/9/2013 hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Tại phiên toà hôm nay chị Tr đồng ý giao con cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2018 anh T cũng có yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ khi chị Tr và anh T sống xa nhau, con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đã ổn định và chị Tr cũng thừa nhận anh T nuôi con tốt, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh T đều thống nhất vợ chồng không có và không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr phải chịu án phí sơ là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Giao con chung tên con chung tên Nguyễn Hoài H, sinh ngày 20/9/2013 cho anh Nguyễn Hữu T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Diễm Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, anh Nguyễn Hữu T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở

và chị Nguyễn Thị Diễm Tr không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh Nguyễn Hữu T.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Diễm Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp theo biên lai số 0003175 ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

6. Chị Nguyễn Thị Diễm Tr được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lập Vò;
- Chi cục THADS H.Lập Vò;
- UBND xã Long Hưng B, H.Lập Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Phan Văn Nội